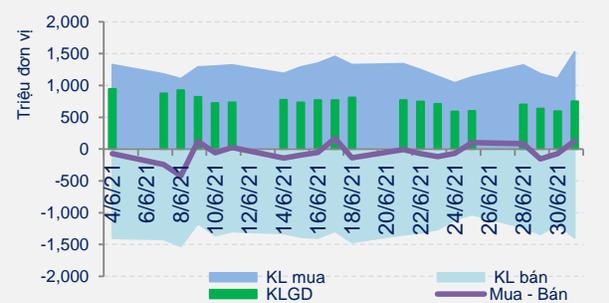
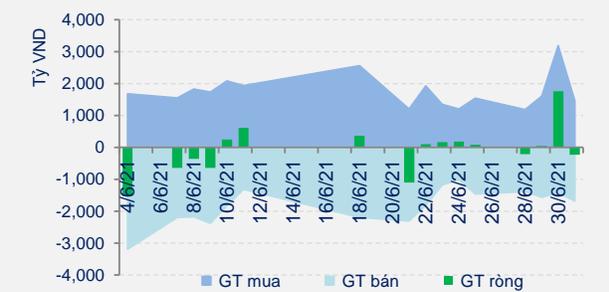


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 1/7/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,417.08	325.72
% Thay đổi	↑ 0.61%	↑ 0.74%
KLGD (CP)	753,563,531	156,397,473
GTGD (tỷ đồng)	26,131.42	3,769.73
Tổng cung (CP)	1,397,451,600	233,725,700
Tổng cầu (CP)	1,527,653,200	210,781,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	31,708,200	1,197,762
KL mua (CP)	32,571,000	736,437
GT mua (tỷ đồng)	1,452.71	18.88
GT bán (tỷ đồng)	1,684.47	28.42
GT ròng (tỷ đồng)	(231.76)	(9.54)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.97%	21.9	3.6	0.8%
Công nghiệp	↑ 0.12%	19.2	2.7	6.0%
Dầu khí	↑ 0.78%	28.1	2.0	3.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.52%	-	9.4	1.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.21%	17.1	2.4	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.49%	20.2	4.1	5.7%
Ngân hàng	↑ 0.62%	13.9	2.8	32.5%
Nguyên vật liệu	↑ 2.32%	16.3	2.8	18.2%
Tài chính	↑ 0.32%	20.8	3.7	29.5%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.08%	15.2	2.5	1.1%
VN - Index	↑ 0.61%	19.2	3.4	
HNX - Index	↑ 0.74%	17.9	3.8	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản cũng có sự cải thiện. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 8,53 điểm (+0,61%) lên 1.417,08 điểm; HNX-Index tăng 2,4 điểm (+0,74%) lên 325,72 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 851 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 27.192 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 327 mã tăng, 138 mã giảm, 266 mã giảm. Thị trường điều chỉnh vào giữa phiên sáng nhưng lực cầu gia tăng sau đó đã giúp các chỉ số lấy lại sắc xanh và đóng cửa ở gần mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu chứng khoán thu hút dòng tiền và đồng loạt tăng mạnh, thậm chí nhiều mã tăng trần như AGR (+6,9%), BSI (+9,8%), BVS (+10%), CTS (+6,9%), MBS (+9,9%)... Cổ phiếu ngân hàng cũng giao dịch tích cực trong phiên hôm nay với nhiều mã tăng như ACB (+0,7%), BID (+0,1%), MBB (+0,2%), STB (+1,3%), VPB (+4%), TCB (+1,1%), TPB (+1,2%)... Bên cạnh đó, dòng tiền cũng hướng tới các cổ phiếu thép như HPG (+2,5%), HSG (+1,7%), NKG (+2,5%), SMC (+3,1%), TLH (+0,3%), TVN (+3,4%)... Các cổ phiếu vốn hóa lớn như BVH (+1%), FPT (+1%), GAS (+1,3%), MSN (+2,7%), VNM (+0,6%), POW (+0,4%), VRE (+0,2%), PLX (+1,3%)... cũng đồng loạt tăng giúp sắc xanh thị trường được củng cố.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay và với thanh khoản được cải thiện lên xấp xỉ mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên được cải thiện rõ rệt và tâm lý nhà đầu tư vẫn đang rất hưng phấn với xu hướng của thị trường. Trên góc nhìn phân tích kỹ thuật, tuy VN-Index tăng điểm trong phiên hôm nay nhưng chỉ số này vẫn chưa thể vượt qua được mốc kháng cự mạnh quanh ngưỡng 1.420 điểm nên xu hướng hiện tại tiếp tục được đánh giá ở mức trung tính. Do đó, các giao dịch ngắn hạn mua đuổi ở vùng giá hiện tại không được khuyến nghị. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 2/7, thị trường có thể sẽ rung lắc quanh ngưỡng 1.420 điểm. Nhà đầu tư đã chốt lời danh mục cổ phiếu trong tuần trước nên hạn chế mua đuổi ở vùng giá hiện tại và chờ đợi những nhịp điều chỉnh sâu hơn để tham gia trở lại. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn cũng nên hạn chế mua thêm mà nên tận dụng những nhịp tăng điểm trong tuần này để chốt lời dần các cổ phiếu đã đạt kỳ vọng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

1/7/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 1.417,27 điểm. Có thời điểm vào giữa phiên sáng, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.402,18 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 8,53 điểm (+0,61%) lên 1.417,08 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VPB tăng 2.700 đồng, HPG tăng 1.300 đồng, GVR tăng 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM giảm 800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong phần lớn thời gian giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 326,55 điểm. Vào giữa phiên sáng, áp lực bán khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 321,63 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,4 điểm (+0,74%) lên 325,72 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHS tăng 2.900 đồng, THD tăng 600 đồng, MBS tăng 3.100 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 231,76 tỷ đồng. VPB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 336,9 tỷ đồng tương ứng với 4,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CTG với 297,7 tỷ đồng tương ứng với 7,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 76,9 tỷ đồng tương ứng với 661 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 9,55 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 461 nghìn. VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 11,7 tỷ đồng tương ứng với 256 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BVS với 2,9 tỷ đồng tương ứng với 91 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, THD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 10 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PMI tháng 6 giảm mạnh còn 44.1 điểm

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index - PMI) ngành sản xuất Việt Nam giảm mạnh từ 53.1 của tháng 5 xuống còn 44.1 trong tháng 6, cho thấy các điều kiện kinh doanh suy giảm mạnh nhất trong hơn một năm và từ đó kết thúc thời kỳ tăng kéo dài sáu tháng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng trở lại trong phiên hôm nay với khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên được cải thiện khá tốt.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nổi dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5.

Tuy nhiên, sóng tăng 5 khó có khả năng mạnh hơn sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) nên có thể coi ngưỡng 1.420 điểm sẽ là kháng cự mạnh trong đợt này.

Với việc VN-Index tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản được cải thiện và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên, tuy nhiên chỉ số vẫn đóng cửa ở dưới ngưỡng kháng cự quanh 1.420 điểm nên xu hướng thị trường tiếp tục được đánh giá ở mức trung tính.

Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 2/7, thị trường có thể sẽ rung lắc quanh ngưỡng 1.420 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật gần nhất quanh 1.375 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.315 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

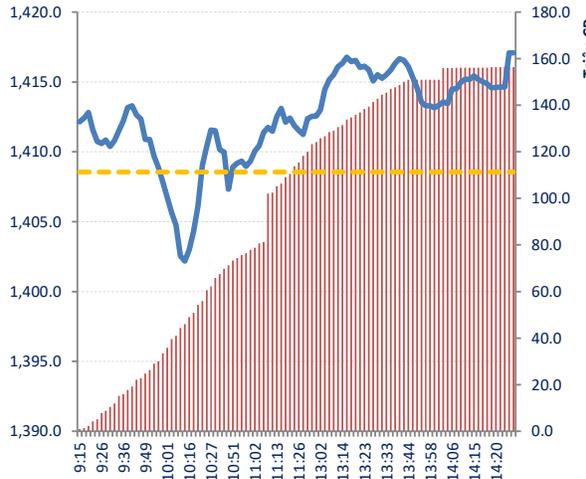
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,45 - 56,9 triệu đồng/lượng, tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 1/7 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.182 VND/USD, tăng 5 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

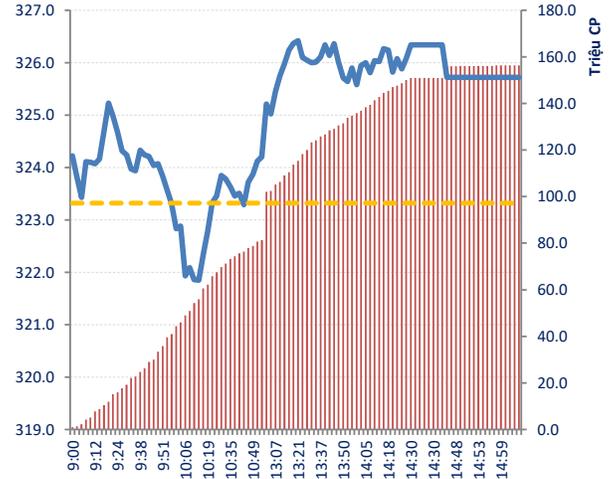
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,4 USD/ounce tương ứng với 0,19% lên 1.775,2 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,041 điểm tương ứng 0,04% lên 92,472 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1854 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3780 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,47 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,71 USD/thùng tương ứng với 0,97% lên 74,18 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/6, Dow Jones tăng 210,22 điểm tương đương 0,61% lên 34.502,51 điểm. Nasdaq giảm 24,38 điểm tương đương 0,17% xuống 14.503,95 điểm. Nasdaq Composite tăng 5,7 điểm tương đương 0,13% lên 4.297,5 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

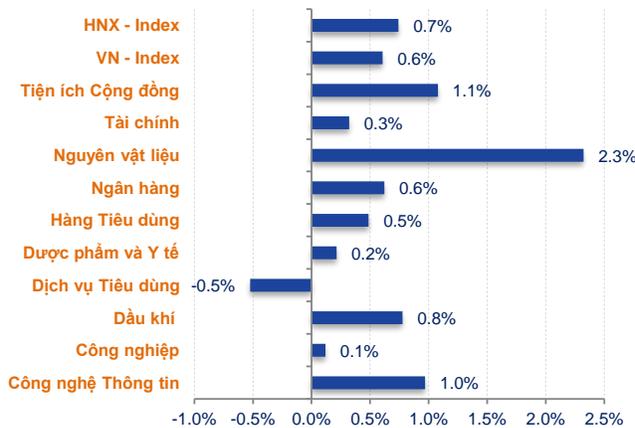
KLGD và VN-Index trong phiên



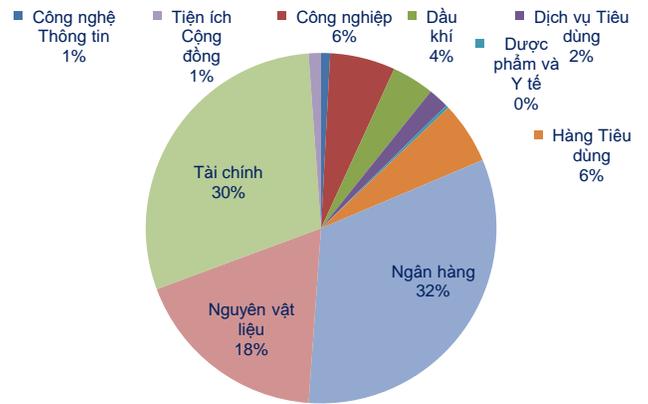
KLGD và HNX-Index trong phiên



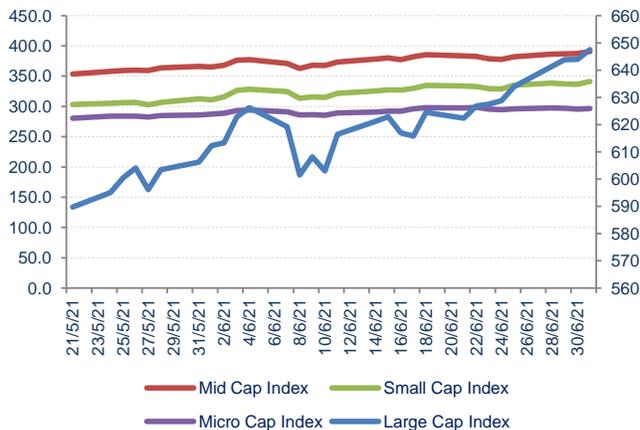
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



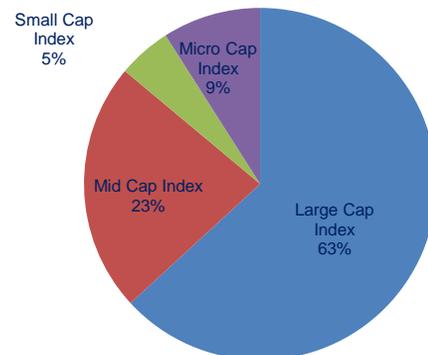
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,699,100	CTG	5,673,200
2	HNG	1,371,100	VPB	4,869,800
3	FUEVFN30	1,054,200	FUESSVFL	777,200
4	PVT	1,000,200	DPM	565,700
5	MBB	929,500	DCM	544,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	APS	86,900	VND	255,600
2	PVS	61,460	PCG	235,000
3	MBS	51,300	PAN	104,200
4	HOM	30,000	BVS	91,200
5	KLF	25,000	SD9	46,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	51.50	52.80	↑ 2.52%	40,857,600
FLC	13.30	13.40	↑ 0.75%	32,162,400
VPB	67.70	70.40	↑ 3.99%	30,962,800
STB	30.60	31.00	↑ 1.31%	29,657,500
CTG	52.70	52.40	↓ -0.57%	29,466,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	28.80	28.30	↓ -1.74%	22,790,320
SHB	28.70	28.40	↓ -1.05%	19,127,784
SHS	44.00	46.90	↑ 6.59%	10,191,698
VND	44.40	46.40	↑ 4.50%	9,761,270
KLF	5.10	5.10	→ 0.00%	8,996,884

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ITD	14.40	15.40	1.00	↑ 6.94%
VPB	5.77	6.17	0.40	↑ 6.93%
UDC	5.91	6.32	0.41	↑ 6.94%
HRC	62.00	66.30	4.30	↑ 6.94%
FIT	15.90	17.00	1.10	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BVS	30.10	33.10	3.00	↑ 9.97%
MBS	31.40	34.50	3.10	↑ 9.87%
BSI	22.50	24.70	2.20	↑ 9.78%
GLT	28.90	31.70	2.80	↑ 9.69%
DL1	8.40	9.20	0.80	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VOS	7.43	6.91	-0.52	↓ -7.00%
SVD	9.38	8.73	-0.65	↓ -6.93%
LM8	10.70	9.97	-0.73	↓ -6.82%
SVC	69.00	64.30	-4.70	↓ -6.81%
LGC	55.80	52.00	-3.80	↓ -6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THT	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%
DVG	13.30	12.00	-1.30	↓ -9.77%
TVD	11.30	10.20	-1.10	↓ -9.73%
TKU	21.00	19.00	-2.00	↓ -9.52%
TDN	11.80	10.70	-1.10	↓ -9.32%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	40,857,600	31.1%	4,054	13.0	3.6
FLC	32,162,400	3250.0%	1,748	7.7	1.0
VPB	30,962,800	21.9%	4,627	15.2	3.1
STB	29,657,500	9.4%	1,495	20.7	1.9
CTG	29,466,200	20.8%	4,761	11.0	2.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	22,790,320	5.2%	1,427	19.8	1.0
SHB	19,127,784	14.2%	1,785	15.9	2.1
SHS	10,191,698	30.8%	4,721	9.9	2.6
VND	9,761,270	29.7%	5,148	9.0	2.6
KLF	8,996,884	-0.6%	(60)	-	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ITD	↑ 6.9%	11.0%	1,882	8.2	0.9
VPH	↑ 6.9%	1.3%	135	45.7	0.6
UDC	↑ 6.9%	-1.6%	(187)	-	0.6
HRC	↑ 6.9%	1.9%	330	200.8	3.7
FIT	↑ 6.9%	1.5%	245	69.3	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BVS	↑ 10.0%	11.6%	3,036	10.9	1.2
MBS	↑ 9.9%	16.9%	1,728	20.0	3.1
BSI	↑ 9.8%	16.9%	2,051	12.0	1.9
GLT	↑ 9.7%	27.9%	3,366	9.4	2.4
DL1	↑ 9.5%	1.7%	185	49.8	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	1,699,100	N/A	N/A	N/A	N/A
HNG	1,371,100	0.3%	23	469.9	1.4
UEVFVN	1,054,200	N/A	N/A	N/A	N/A
PVT	1,000,200	11.4%	2,166	9.6	1.0
MBB	929,500	20.4%	3,635	12.0	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
APS	86,900	23.9%	2,370	6.9	1.5
PVS	61,460	5.2%	1,427	19.8	1.0
MBS	51,300	16.9%	1,728	20.0	3.1
HOM	30,000	0.2%	24	210.8	0.4
KLF	25,000	-0.6%	(60)	-	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	431,713	22.1%	5,708	20.4	4.3
VIC	401,156	5.2%	1,969	60.2	2.9
VHM	385,531	31.2%	8,023	14.6	4.1
HPG	236,170	31.1%	4,054	13.0	3.6
CTG	195,106	20.8%	4,761	11.0	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	72,695	51.6%	10,779	19.3	12.8
SHB	54,686	14.2%	1,785	15.9	2.1
VND	19,907	29.7%	5,148	9.0	2.6
BAB	18,704	7.7%	897	29.4	2.2
VCS	17,904	39.6%	9,561	11.7	4.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTS	2.31	18.7%	2,444	10.1	1.8
GVR	2.28	9.6%	1,218	29.9	2.8
DLG	2.19	-30.3%	(2,790)	-	0.4
LCM	2.16	1.7%	157	15.7	0.3
FTM	2.13	-60.2%	(4,068)	-	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	3.34	2.3%	270	38.5	0.9
WSS	3.02	-0.5%	(45)	-	0.9
BVS	2.75	11.6%	3,036	10.9	1.2
PSI	2.74	1.8%	183	56.3	1.0
MBS	2.64	16.9%	1,728	20.0	3.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
